

# TƯ TƯỞNG CHỦ QUYỀN NHÂN DÂN CỦA JEAN JACQUES ROUSSEAU - NỘI DUNG VÀ ẢNH HƯỞNG

NGUYỄN KHOA HUY\*

*Nói đến Jean Jacques Rousseau là nói đến một con người kiệt xuất, có tầm ảnh hưởng lớn trong lịch sử nhân loại. Tên tuổi và sự nghiệp của ông đi cùng năm tháng. Vượt không gian và thời gian, các tư tưởng tiến bộ của Rousseau đã ảnh hưởng không chỉ ở Pháp mà còn ở các nước, không chỉ ở thế kỷ XVIII mà còn ảnh hưởng đến tận ngày nay. Trong những tư tưởng đó, tư tưởng mang giá trị nhân văn sâu sắc và có ý nghĩa thiết thực nhất chính là tư tưởng chủ quyền nhân dân. Trên cơ sở các tài liệu thu thập được, cũng như sử dụng phương pháp phân tích và cách tiếp cận biện chứng duy vật, bài viết sẽ đem lại cách nhìn toàn diện hơn, sâu sắc hơn về nội dung tư tưởng chủ quyền nhân dân của Jean Jacques Rousseau và sự ảnh hưởng trong thời đại ngày nay.*

*Từ khóa:* Jean Jacques Rousseau, chủ quyền nhân dân, Khai sáng Pháp

*Nhận bài ngày:* 04/10/2022; *đưa vào biên tập:* 04/10/2022; *phản biện:* 06/10/2022; *duyet đăng:* 03/12/2022

## 1. DẪN NHẬP

Jean Jacques Rousseau (1712-1778) được biết đến không chỉ là một nhà triết học Khai sáng Pháp, nhà giáo dục học, nhà nghệ thuật học, mà còn là một nhà chính trị học lỗi lạc được cả thế giới ngợi ca. Với những nội dung tiến bộ, cách mạng, tư tưởng của Rousseau chủ yếu bàn về các vấn đề xã hội. Nó trở thành tiền đề lý luận trực tiếp cho đại cách mạng tư sản Pháp, là giá trị

tin thần quý báu của phong trào cách mạng thế giới vì tự do, dân chủ. Trong số các tư tưởng đó, không thể không đề cập đến tư tưởng chủ quyền nhân dân, đây là một tư tưởng nổi bật, chiếm vị trí quan trọng.

## 2. NỘI DUNG

### 2.1. Chủ quyền nhân dân là một thực thể tập thể

Tư tưởng chủ quyền nhân dân không phải Rousseau là người đầu tiên khởi xướng mà nó đã xuất hiện trong một số học thuyết của các triết gia trước đó. Chẳng hạn như trong học thuyết về

\* Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh.

nguồn gốc và bản chất quyền lực chính trị, quyền lực Nhà nước của triết gia Anh - John Locke, John Locke đã cho rằng: đảm bảo quyền tự nhiên của con người thì quyền lực nhà nước về bản chất phải là quyền lực của dân. Hay ông còn nhấn mạnh về vấn đề bảo vệ tự do của mỗi người, xem vấn đề bảo vệ tự do này phải có một quyền lực đặc biệt. Nhưng để có quyền lực đặc biệt thì phải thế nào? Ông tiếp tục chỉ ra: đó là người ta phải chịu nhường một phần quyền tự do cá nhân nhằm hình thành nên quyền lực nhà nước (Locke, 2007: 34). Còn Charles Luis Secondat Montesquieu (2006: 105) đã cho rằng: khuynh hướng chung của người có quyền là lạm dụng quyền đó cho nên muốn chính phủ không lạm dụng quyền lực. Điều này có nghĩa là muốn bảo vệ sự tự do của người dân thì phải tổ chức như thế nào để cho quyền hành ngăn chặn quyền hành. Và chỉ khi nào quyền hành bị một quyền hành khác ngăn chặn nó mới ngưng lại và không đi quá giới hạn luật định... Nhìn chung, các nhà triết học trước Rousseau đã đưa ra những cách nhìn tích cực, nhưng do bị chi phối bởi địa vị, giai cấp nên tư tưởng chủ quyền nhân dân thiếu triệt để, thiếu tính quyết liệt.

Đến Jean Jacques Rousseau, vốn xuất thân từ tầng lớp nghèo khổ, phải bươn chải nhiều nghề khác nhau để sống, hơn ai hết bản thân ông thấm thía sự bất công, sự lạm quyền của những kẻ nắm quyền hành. Vì vậy, Rousseau đã phát triển tư tưởng chủ quyền nhân dân này lên một tầm cao mới so với các nhà triết học trước đó. Ông khẳng định: “chủ quyền nhân dân là một thực thể tập thể,

nó không thể được đại diện bởi cá nhân nào đó, mà quyền lực được tiến hành bởi ý chí chung hay ý chí đa số không thể phân chia” (dẫn theo Đinh Văn Mậu, 1996: 92). Vậy ý chí chung có tác dụng và vai trò như thế nào? Theo Rousseau (2006: 79) thì ý chí chung “có thể điều khiển các lực lượng Nhà nước theo mục đích của cơ chế nhằm phục vụ lợi ích chung... Phải dựa trên lợi ích chung để cai quản xã hội”. Và nhà nước được hình thành trên nền tảng một khế ước xã hội, có mục tiêu đảm bảo an sinh cho công dân. Sự ra đời của Nhà nước còn cho thấy sự chuyển nhượng từ tự do cá nhân và quyền lực xã hội thông qua “Khế ước” bằng ý chí chung. Nó phản ánh quyền lực tối thượng của cộng đồng, của nhân dân. Rousseau đã đưa ra và phân tích ba loại hình chính phủ. Đó là chính phủ dân chủ, chính phủ quân chủ và chính phủ quý tộc. Ở chính phủ dân chủ về lý thuyết đó là chính phủ lý tưởng. Tuy nhiên, điều đó chỉ có thể được thực hiện với giả định nhân dân phải là những “thiên thần”, trong khi con người không có được những điều kiện như vậy. Nên nó mang tính lý tưởng, khát vọng. Về chính phủ quân chủ thì nền quân chủ phải được chấp nhận bởi toàn thể nhân dân, nghĩa là phải được dân bầu ra và cai trị bằng pháp luật. Nếu chính phủ quá tập trung quyền lực trong tay một người duy nhất thì có nguy cơ mất quyền lập pháp và cuối cùng thủ tiêu dân chủ. Còn về chính phủ quý tộc thì ông ủng hộ chính phủ này. Ông tán thành dân chủ quý tộc tức là chính phủ chịu sự chi phối của quyền lực nhân dân nhưng do một số ít người nắm giữ. Chính phủ đó cho phép

phân biệt rõ lập pháp và hành pháp. Từ đó, theo ông phải đảm bảo được sự tuyển lựa trong thực tế, công việc được thảo luận, bàn bạc kỹ hơn trước khi quyết định.

## 2.2. Tổ chức Nhà nước, cơ quan đại diện cho nhân dân

Không dừng lại ở việc phân tích ba loại hình chính phủ, trong tác phẩm *Bàn về khế ước xã hội* ông đã đi sâu vào tổ chức Nhà nước. Trên tinh thần đấu tranh, phê phán xã hội đương thời, Rousseau đã đưa ra quan điểm: không thể chấp nhận đại diện nhân dân cản trở nhân dân thực hiện các quyền của mình. *Bàn về khế ước xã hội* của Rousseau được chia làm bốn quyển, trong đó ông tập trung vấn đề tổ chức Nhà nước ở hai quyển (quyển thứ hai và quyển thứ ba). Ở hai quyển này Rousseau đã tập trung phân tích hai vấn đề quan trọng đó là lập pháp và hành pháp. Ông cũng phân biệt quyền lập pháp và quyền hành pháp. Quyền lực thứ nhất là ý chí của tổ chức chính trị, còn quyền lực thứ hai là sức mạnh của nó. Và bởi vì quyền lập pháp chỉ có thể là của nhân dân cho nên nhân dân có quyền quyết định hình thức chính phủ “Ta đã thấy quyền lực lập pháp thuộc về nhân dân và chỉ có thể thuộc về nhân dân mà thôi” (Rousseau, 2006: 122).

Và nhằm ngăn ngừa việc “tiếm quyền” từ phía chính phủ, Rousseau đề nghị tiến hành định kỳ các đại hội nhân dân, mà tại đó chính phủ phải có trách nhiệm báo cáo hoạt động của mình trước người dân. Việc khai mạc các đại hội này bắt đầu bằng hai đề nghị được biểu

quyết riêng lẻ mà người dân quyết định: Một là, họ có cần duy trì hình thức chính phủ hiện hành không? Hai là có nên tiếp tục duy trì quyền quản lý trong tay những người đang thừa hành không? Ngoài ra, ông còn đề nghị thiết lập tổ chức đặc biệt đó là Tòa án – cơ quan bảo vệ luật pháp và quyền lập pháp. Với việc đặt chính phủ dưới quyền kiểm soát, kiểm tra của nhân dân thì Rousseau thể hiện tinh thần đấu tranh cách mạng, tư tưởng tiến bộ.

## 2.3. Nhân dân có quyền đứng lên phản kháng chuyên chế

Tư tưởng chủ quyền nhân dân của Rousseau còn được thể hiện quyết liệt khi ông cho rằng, nhân dân có quyền đứng lên phản kháng lại chuyên chế, bãi bỏ “khế ước” một khi Nhà nước nảy sinh từ khế ước đã tỏ ra lạm quyền, đi ngược lại với lợi ích chung. Hay đây chính là việc người dân cần phải làm khi vấn đề ngăn ngừa sự “tiếm quyền” từ phía chính phủ tỏ ra không còn hiệu quả. “Nếu nhân dân phải lập ra một chính phủ quân chủ truyền ngôi trong dòng họ hoặc một chính phủ quý tộc truyền chức theo hạng bậc công dân thì nhân dân vẫn không bị ước thúc gì cả. Các hình thức chính phủ đó chỉ là hình thức nhất thời do dân chúng lựa chọn khi nào dân thích một hình thức khác thì họ sẽ thay đổi đi” (Rousseau, 2006: 187). Vì sao cần phải thay đổi? Theo Rousseau đó là vì những người được ủy thác không làm đúng chức trách nhiệm vụ của mình đối với nhân dân. Họ quên rằng “những người được ủy thác nắm quyền hành pháp không phải là ông chủ nhân dân mà chỉ là những công chức. Dân chúng có thể cất nhắc

hay bãi miễn họ; họ không được phản kháng mà chỉ có phục tùng” (Rousseau, 2006: 187). Nhà triết học Khai sáng này còn nhấn mạnh một lần nữa vai trò của người lãnh đạo được nhân dân ủy thác: “Khi thực hiện chức năng được quốc gia giao phó chính là họ làm nghĩa vụ công dân mà không có quyền đặt điều kiện với nhân dân” (Rousseau, 2006: 187). Từ những phân tích trên, cuối cùng Rousseau nhấn mạnh điều quan trọng trong một nhà nước, đó là không có đạo luật cơ bản nào là không thể bãi bỏ. “Ngay cả công ước xã hội cũng có thể bãi bỏ. Nếu toàn thể công dân họp lại cũng đồng lòng bãi bỏ công ước thì nó nhất định bị bãi bỏ một cách hợp pháp” (Rousseau, 2006: 189). Tư tưởng này một lần nữa khẳng định sức mạnh của nhân dân, chủ quyền của nhân dân được thể hiện rõ ràng, sâu sắc. Đồng thời nó còn bộc lộ tâm tư, tình cảm của một nhà chính trị, nhà tư tưởng có tinh thần cách mạng triệt để. So với các nhà triết học khác (John Locke; Montesquieu) thì tư tưởng chủ quyền nhân dân của Jean Jacques Rousseau đã có bước phát triển. Nó đi vào những vấn đề cụ thể, chỉ rõ quyền của nhân dân trong bộ máy Nhà nước trên tinh thần tiến bộ. Đồng thời, kêu gọi người dân sẵn sàng đứng lên đấu tranh để chống lại những bất công, lạm quyền, để bảo vệ quyền tối cao đó. Có thể nói, tư tưởng cách mạng này của Rousseau đã trở thành ngọn cờ trong phong trào đấu tranh của giai cấp tư sản đang lên chống lại chế độ phong kiến suy tàn.

### **3. ẢNH HƯỞNG CỦA TƯ TƯỞNG CHỦ QUYỀN NHÂN DÂN**

#### **3.1. Đối với cách mạng tư sản Pháp và các nhà tư tưởng trước Marx**

Các học thuyết của Rousseau, nhất là tư tưởng chủ quyền nhân dân được các phái lập hiến, những người Girondins (nhóm các nhà hoạt động chính trị đại diện cho quyền lợi của giai cấp tư sản công thương nghiệp và ruộng đất) sử dụng rộng rãi. Họ đã sử dụng học thuyết của ông không chỉ về luật pháp là sự thể hiện ý chí chung, mà còn về chủ quyền vô hạn của nhân dân để thiết lập chuyên chính cách mạng. Đây chính là cơ sở tư tưởng cho cuộc cách mạng tư sản nổ ra năm 1789 ở Pháp, làm rung động cả Tây Âu. Cuộc cách mạng này được xem là một cuộc cách mạng tổng thể, về mặt chính trị là lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế thay bằng chế độ quân chủ lập hiến, nước Pháp tư sản thay thế nước Pháp quý tộc; về mặt pháp lý thì nguyên tắc về quyền con người và công dân; còn về mặt hành chính, nó đã thay đổi tổ chức và tên gọi các đơn vị hành chính. Đồng thời dưới ảnh hưởng của tư tưởng chủ quyền nhân dân, cuộc cách mạng còn thiết lập nên những nguyên tắc bất hủ (“Tự do, Bình đẳng, Bác ái”) thông qua bản Hiến pháp đầu tiên của Pháp năm 1791 và các bản Hiến pháp năm 1793, 1795. Trong các Hiến pháp này đã xác định rõ chủ quyền thuộc về nhân dân; nhân dân chính là người trực tiếp thực hiện chủ quyền đó; chế độ đại diện thông qua bầu cử; các quyền tự nhiên và không thể tước đoạt được của con người. Nguyên tắc tam quyền phân lập cũng được nêu rõ ngay từ Hiến pháp năm 1791 và 1795. Như vậy có thể thấy, tư tưởng của nhà triết học thế kỷ XVIII -

Rousseau không chỉ được ghi nhận về mặt pháp lý trong “Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền” năm 1789 mà còn được ghi nhận cả trong các văn kiện cách mạng khác. Đặc biệt, nó đã được người dân thời kỳ này hân hoan đón nhận: những người đương thời trong cách mạng Pháp đã hùng hồn, hiên ngang đọc trích đoạn các tác phẩm của Rousseau ngay trên các đường phố Paris.

Không dừng lại ở cuộc cách mạng tư sản Pháp, những tư tưởng tiến bộ về con người của Rousseau còn lan rộng, ảnh hưởng đến nhiều nhà triết học ở các nước Tây Âu khác. Ví như tác động không nhỏ đến tư tưởng của triết gia nổi tiếng Immanuel Kant. Nhà triết học người Đức này rất say mê nghiên cứu các tư tưởng của Rousseau, thậm chí, ông đã có lần quên cuộc đi dạo bộ đều đặn hàng ngày của mình chỉ vì bị cuốn hút khi đọc tác phẩm của Rousseau. Vì rất tôn sùng Rousseau nên các nhà triết học sau này đã từng nhận định đặc tính triết học của Kant chính là: lý luận Đức của cách mạng Pháp. Và ngay chính bản thân Kant, ông đã khẳng định: “David Hume là người đánh thức ông khỏi giấc ngủ giáo điều trong lý thuyết về tri thức, thì Rousseau chính là người chỉ đường cho ông tới một lý thuyết mới về đạo đức học” (dẫn theo Stumpf, 2007: 241).

### 3.2. Đối với triết học Marx - Lenin

Đến những năm 40 của thế kỷ XIX, với sự ra đời của triết học Marx - Lenin thì những tư tưởng tiến bộ của các nhà Khai sáng Pháp vẫn có một vị trí và tầm ảnh hưởng nhất định. Trong số các nhà triết học tiền bối ấy, Karl Marx đã đánh

giá rất cao tư tưởng của Rousseau và vận dụng linh hoạt những tư tưởng tiến bộ đó. Chính Friedrich Engels đã nhận thấy sự giống nhau kỳ lạ giữa cách thức suy luận của tác giả (Rousseau) tiểu luận *Về nguồn gốc của sự bất bình đẳng* với các luận điểm của Marx trong bộ *Tư bản* khi bàn về: việc quần chúng nhân dân tước đoạt một số ít kẻ “tiếm quyền”. Cũng như trong tác phẩm *Chống Duyring*, Engels từng nói: “chúng ta nhận thấy ở Rousseau hàng loạt luận điểm biện chứng đã được Marx sử dụng: đó là các quá trình về bản chất là mang tính đối kháng, bao hàm mâu thuẫn, là sự chuyển biến thái cực thành mặt đối lập và cuối cùng là phủ định của phủ định” (Viện Triết học, 1998: 406). Hay như Vladimir Ilyich Lênin (2006: 510) sau này đã từng khái quát: “cơ sở triết học của chủ nghĩa Marx là chủ nghĩa duy vật biện chứng, một chủ nghĩa đã hoàn toàn hấp thụ những truyền thống lịch sử của chủ nghĩa duy vật của thế kỷ XVIII ở Pháp và của Feuerbach ở Đức (nửa đầu thế kỷ XIX), tức là chủ nghĩa duy vật tuyệt đối vô thần, kiên quyết thù địch với mọi tôn giáo”.

### 4. XÂY DỰNG NỀN DÂN CHỦ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Tiếp thu tinh hoa văn hóa của nhân loại một cách có chọn lọc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát triển giá trị tư tưởng chủ quyền nhân dân của các nhà tư tưởng và vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam. Ví như trong *Tuyên ngôn Độc lập* (1945) Người đã dẫn một số câu trong *Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền* của Pháp: “Người ta sinh ra tự do, bình đẳng về quyền lợi và phải

luôn được tự do, bình đẳng về quyền lợi”. Hay trong buổi bế mạc Hội nghị cán bộ của Đảng lần thứ sáu, 18/1/1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh (2011, tập 6: 16) đã nhấn mạnh: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”. Ngày 08/5/1959, tại buổi nói chuyện với nhân dân, bộ đội, cán bộ tại Yên Châu (Sơn La), Bác cũng đã dặn dò: “Cán bộ từ trên xuống dưới, từ Bác đến cán bộ xã đều là đầy tớ của nhân dân, không phải là vua, là quan như ngày trước mà đè đầu cưỡi cổ nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 12: 211)

Với bản *Di chúc*, là những lời nhắc nhở cuối cùng của Bác về các vấn đề, trong đó có đạo đức cán bộ, đảng viên. Các cán bộ, đảng viên phải: “xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”. Sự khăng định các cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ của nhân dân, không hề mâu thuẫn mà nó thể hiện sự thống nhất, gắn bó với nhau. Làm người lãnh đạo, cán bộ, đảng viên phải có những phẩm chất của người lãnh đạo. Ví như luôn đi đầu, đưa ra những quyết sách kịp thời và hiệu quả, biết cách tổ chức và quản lý... Nhưng không vì thế mà hống hách, cậy quyền cậy thế, tự kiêu tự đại, không xem người dân ra gì... quên đi trách nhiệm là người đầy tớ của nhân dân. Ngược lại họ cần phải lắng nghe ý kiến của nhân dân, xem xét các đường lối đưa ra có phù hợp với tâm tư người dân không,

có đáp ứng nhu cầu thiết thực của nhân dân không... từ đó điều chỉnh và sửa đổi cho hợp lý.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh đến dân chủ trong chế độ ta. Theo Người, đó là: dân là chủ và dân làm chủ. Người chú ý tới vấn đề quyền hành, lợi ích và lực lượng là của dân, ở trong dân chúng. Thể chế chính trị vững mạnh và có hiệu lực phải là thể chế có khả năng giải quyết, điều tiết đúng đắn, hợp lý các mối quan hệ giữa quyền lợi và nghĩa vụ, lợi ích và trách nhiệm. Nhân dân là chủ thể quyền lực và nhà nước là chủ thể thực hiện sự ủy quyền. Nhân dân là chủ nên quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân. Nhà nước phục vụ dân chúng. Người từng phê phán rằng “Cậy thế mình ở trong ban này ban nọ, rồi ngang tàng phóng túng, muốn sao được vậy, coi khinh dư luận, không nghĩ đến dân. Quên rằng dân bầu mình ra để làm việc cho dân, chứ không phải để cậy thế với dân” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 4: 65). Người yêu cầu tất cả các cơ quan nhà nước là phải dựa vào dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của nhân dân; có như vậy, các chủ trương, đường lối, chính sách đó mới thực sự đạt hiệu quả, mới đảm bảo được sự phát triển rộng khắp. Cũng như người dân mới tin tưởng và ủng hộ hoạt động của cơ quan nhà nước đó. Có được sự tin tưởng và ủng hộ của nhân dân sẽ có được tất cả, vì “trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 10: 453). Đặc biệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đưa ra cảnh báo

đối với hoạt động của Chính phủ ta, đó là: “nếu Chính phủ làm hại dân thì dân có quyền đuổi Chính phủ” (Hồ Chí Minh, 2011, tập 5: 75). Chính phủ không phải tự hình thành nên mà do nhân dân lựa chọn, bầu ra, nếu chính phủ cố tình vi phạm quyền dân chủ, không đáp ứng được lợi ích và nguyện vọng của nhân dân thì chính nhân dân sẽ có quyền bãi miễn.

Đặt trong điều kiện nước ta hiện nay, dưới tác động của cơ chế thị trường đã kích thích sự phát triển kinh tế, nâng cao đời sống xã hội của người dân, tạo điều kiện cho sự phát triển của con người về mọi mặt. Con người trở nên tự chủ, quyết đoán và năng động hơn. Đứng trước xu thế phát triển mới này thì những quan niệm về quyền con người, nhất là vấn đề chủ quyền nhân dân của Rousseau lại càng có giá trị tham chiếu, gợi mở trong xây dựng và phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Ngay ở Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Đảng ta đã nhấn mạnh: “Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2005: 28).

Theo thời gian, trải qua các kỳ đại hội thì vấn đề chủ quyền nhân dân luôn luôn được Đảng và Nhà nước ta quan tâm, đặt lên hàng đầu. Vì có đảm bảo quyền con người, quyền công dân thì mọi người dân mới có thể phát triển toàn diện. Đặc biệt, Đảng đã nhận thấy chỉ có nâng cao năng lực và tạo cơ chế thì nhân dân mới có thể “phát huy mạnh mẽ mọi khả năng sáng tạo và đảm bảo

đồng thuận cao trong xã hội, tạo động lực phát triển đất nước” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011: 100). Song song quan điểm phát triển đất nước, Đảng còn “tiếp tục đề ra nhiều chủ trương chính sách nhằm phát huy hơn nữa quyền làm chủ nhân dân, vai trò giám sát của nhân dân đối với hoạt động của các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011: 158).

Và gần đây nhất, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, một lần nữa vấn đề chủ quyền nhân dân đã được nhấn mạnh, trình bày một cách cụ thể, cô đọng. Trọng tâm vấn đề là “xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ nhân dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 176). Đồng thời, Đảng và Nhà nước cũng “tiếp tục xây dựng nền tư pháp Việt Nam chuyên nghiệp, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 177). Có thể nhận thấy, Đảng ta đã đề cao vai trò của phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhằm mục đích xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, Đảng ta đã xác định rõ vấn đề cần phải đảm bảo tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, hay mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước điều vì lợi ích của nhân dân; cũng như có cơ chế cụ thể để nhân dân thực hiện trên thực tế quyền làm chủ trực tiếp. Đối với bản thân các cán bộ, đảng viên cũng cần phải hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, nhất là phải tôn trọng nhân dân, tận tụy phục vụ nhân dân,

không được cậy quyền cậy thế, quan liêu, tham nhũng.

## 5. KẾT LUẬN

Qua phân tích trên, một lần nữa có thể khẳng định, tư tưởng chủ quyền nhân dân của Jean Jacques Rousseau là một trong những tư tưởng tiến bộ, giàu tính

nhân văn. Tư tưởng chủ quyền nhân dân của Rousseau với những giá trị, được kế thừa, tiếp thu, chắt lọc và phát triển với nhiều hình thức khác nhau phù hợp với mỗi quốc gia và chế độ chính trị, trong đó nền dân chủ xã hội chủ nghĩa Việt Nam đang hướng tới xây dựng và phát triển không ngoại lệ. □

## TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2005. *Văn kiện Đảng thời kỳ đổi mới (VI, VII, VIII, IX)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII – Tập 1*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật.
3. Đinh Văn Mậu, Phạm Hồng Thái. 1996. *Lịch sử các học thuyết chính trị - pháp lý*. TP HCM: Nxb. TP HCM.
4. Hồ Chí Minh. 2011. *Hồ Chí Minh Toàn tập – Tập 4, 5, 6, 10, 12*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
5. Lênin, V.I. 2006. *V. I. Lênin toàn tập – Tập 17*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
6. Locke, John. 2007. *Khảo luận thứ hai về chính quyền - chính quyền dân sự*. (Dịch, chú thích: Lê Tuấn Huy). Hà Nội: Nxb. Tri thức.
7. Montesquieu, Charles Luis Secondat. 2006. *Bàn về tinh thần pháp luật*. (Dịch: Hoàng Thanh Đạm). Hà Nội: Nxb. Lý luận Chính trị.
8. Rousseau, Jacques. 2006. *Bàn về khế ước xã hội*. (Dịch: Hoàng Thanh Đạm). Hà Nội: Nxb. Lý luận Chính trị.
9. Stumpf, Samuel Enoch. 2007. *Lịch sử triết học và các luận đề*. (Dịch: Đỗ Văn Thuấn, Lưu Văn Hy, Nguyễn Việt Long). Hà Nội: Nxb. Lao động.
10. Viện Triết học. 1998. *Lịch sử Phép biện chứng – Tập 2*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.